

Số: 988 /QĐ-VKS

Yên Bái, ngày 07 tháng 6 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục, dự toán mua sắm tài sản công  
Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái năm 2023

#### VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-VKSTC ngày 10/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2022 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 40/QĐ-VKSTC ngày 12/4/2023 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (đợt 3);

Thực hiện Công văn số 2068/VKSTC-C3 ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, về việc mua sắm tài sản công trong ngành KSND năm 2023; Báo cáo thẩm định giá số 08/2023/CT-KVA-VKSYB ngày 06/6/2023 của Công ty TNHH kiểm toán và định giá KVA;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán và danh mục thông số kỹ thuật mua sắm tài sản công Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái năm 2023 (02 phụ lục chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Việc mua sắm tài sản công được thực hiện theo phương thức chào hàng cạnh tranh qua mạng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, Chánh Văn phòng, các Tổ giúp việc, Tổ thẩm định mua sắm tài sản công Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, KT



**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**



**PHỤ LỤC 01**

**DỰ TOÁN MUA SẮM TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023**

(kèm theo Quyết định số 988/QĐ-VKS ngày 07/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Danh mục tài sản được mua sắm	ĐVT	Số lượng	Giá dự toán (VNĐ)	Nguồn kinh phí
1	Mua sắm thay thế máy tính để bàn	Bộ	10	150.000.000	Kinh phí chi thường xuyên đặc thù
2	Mua sắm thay thế máy photocopy thông thường cho VKS cấp huyện	Chiếc	06	540.000.000	
3	Mua sắm máy photocopy siêu tốc	Chiếc	01	250.000.000	Kinh phí mua sắm theo Đề án
4	Mua sắm máy scan siêu tốc	Chiếc	05	440.000.000	
5	Mua sắm máy vi tính xách tay chuyên dùng	Chiếc	26	910.000.000	
6	Mua sắm tủ hồ sơ lưu trữ	Chiếc	05	300.000.000	

# VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI



## PHỤ LỤC 02 DANH MỤC, THÔNG SỐ KỸ THUẬT HÀNG HÓA (Kèm theo Quyết định số 988/QĐ-VKS ngày 07/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái)

### 1. Yêu cầu chung:

- Các phạm vi công việc:
  - + Cung cấp, vận chuyển hàng hóa tới đúng địa điểm tại nơi sử dụng;
  - + Lắp đặt, bàn giao, hướng dẫn sử dụng và nghiệm thu;
  - + Bảo hành hàng hóa và các dịch vụ sau bán hàng
- Hàng hoá có nguồn gốc xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng, tiêu chuẩn tương đương hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể của hàng hoá

### 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật

Stt	Tên thiết bị	Cấu hình kỹ thuật yêu cầu
<b>I</b>	<b>Máy vi tính xách tay chuyên dùng</b>	
1	Hệ điều hành	Windows có bản quyền
2	Màn hình	≥ 14 inch, Full HD chống chói
3	Bộ vi xử lý	Core i7 thế hệ thứ 12 hoặc cao hơn
4	Ram	≥ 8GB; hỗ trợ 02 khe cắm RAM
5	Ổ đĩa cứng	SSD ≥ 1TB
6	Card đồ họa	Intel® HD Graphics hoặc cao hơn
7	Cổng giao tiếp	Yêu cầu hỗ trợ tối thiểu 01 cổng video tùy chọn (HDMI, Display Port, VGA), tối thiểu 03 cổng USB (USB 2.0 hoặc 3.0 hoặc 3.2 hoặc Type C), khe cắm thẻ nhớ, cổng âm thanh, cổng kết nối mạng.
8	Tính năng an toàn bảo mật	Chip bảo mật TPM 2.0, bảo mật bằng vân tay hoặc mạch máu lòng bàn tay
9	Pin	≥ 4 Cell, công suất 60Wh
10	Bảo hành	≥ 36 tháng chính hãng tại nơi sử dụng
11	Khác	Có chứng nhận hợp quy theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông
<b>II</b>	<b>Máy Scan siêu tốc</b>	
1	Khô giấy	A3
2	Tốc độ scan	≥ 80 trang/1 phút (một mặt), ≥ 160 trang/1 phút (hai mặt) đối với tất cả các chế độ quét (màu, xám và đơn sắc)
3	Khay giấy	≥ 100 tờ
4	Công suất	≥ 20.000 trang/ngày.
5	Kết nối	USB 2.0 hoặc 3.0
6	Độ phân giải	≥ 600 dpi

Stt	Tên thiết bị	Cấu hình kỹ thuật yêu cầu
7	<i>Chức năng đặc biệt</i>	Tự chọn khổ giấy, xóa trang trắng, scan thẻ nhựa.
8	<i>Định dạng file scan</i>	PDF, JPEG, TIFF, RTF, TXT, XPS, BMP, PNG
9	<i>Hệ điều hành hỗ trợ</i>	Windows hoặc tương đương
10	<i>Bảo hành</i>	≥ 36 tháng chính hãng, tại nơi sử dụng.
<b>III</b>	<b>Bộ máy vi tính để bàn</b>	
1	<i>Hệ điều hành</i>	Windows có bản quyền
2	<i>Bộ vi xử lý</i>	Core i3 thế hệ thứ 12 hoặc cao hơn
3	<i>RAM</i>	≥ 4GB, ≥ 04 khe cắm RAM
4	<i>Ổ đĩa cứng</i>	≥ 256GB
5	<i>Cổng giao tiếp</i>	Yêu cầu hỗ trợ tối thiểu 01 cổng video tùy chọn (HDMI, Display Port, VGA), 04 USB 3.0 (hoặc 3.2 hoặc Type C), 02 USB 2.0; cổng âm thanh; kết nối mạng;
6	<i>Bàn phím và chuột</i>	Bàn phím USB có dây, chuột quang USB có dây (đồng bộ thương hiệu với thân máy).
7	<i>Tính an toàn bảo mật</i>	Tích hợp chip bảo mật TPM 2.0; Bảo vệ BIOS và ổ đĩa cứng bằng mật khẩu.
8	<i>Card đồ họa</i>	Intel® HD Graphics hoặc cao hơn
9	<i>Màn hình</i>	≥ 19.5" LED LCD (đồng bộ thương hiệu với thân máy).
10	<i>Bảo hành</i>	≥ 36 tháng chính hãng tại nơi sử dụng.
11	<i>Khác</i>	Có chứng nhận hợp quy theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông
<b>IV</b>	<b>Máy Photocopy Siêu tốc</b>	
1	<i>Chức năng</i>	Copy, in mạng, scan màu Chức năng đảo 2 mặt bản sao tự động Bộ nạp và đảo 2 mặt bản gốc tự động.
2	<i>Tốc độ sao chụp liên tục</i>	≥ 80 bản/phút (khổ A4)
3	<i>Tốc độ scan</i>	≥ 130 trang/phút (1 mặt), ≥ 260 trang/phút (2 mặt)
4	<i>Khổ giấy</i>	Tối thiểu A6; tối đa A3
5	<i>Phóng thu</i>	25 - 400%, Độ phân giải: ≥ 1.200 dpi, Quét cập tia Laser
6	<i>Sao chụp liên tục</i>	≥ 9999 bản
7	<i>Chia bộ điện tử</i>	Có chức năng chia bộ;
8	<i>Bộ nhớ tiêu chuẩn</i>	RAM ≥ 2GB, Lưu trữ HDD ≥ 256GB
9	<i>Chức năng in</i>	In qua mạng
10	<i>Ngôn ngữ in</i>	PCL.5e, PCL 6 hoặc PCL6, UFR II...
11	<i>Chức năng Scan</i>	Cho phép scan qua mạng; Scan màu 2 mặt cùng lúc, scan vào thư mục, USB, gửi email.
12	<i>Cổng kết nối</i>	USB, Ethernet 10/100/1000;
13	<i>Chức năng đặc biệt</i>	Màn hình LCD màu cảm ứng, quản lý người dùng, in/scan từ USB;
14	<i>Định mức trống</i>	Tối thiểu ≥ 600.000 trang;
15	<i>Bảo hành</i>	≥ 24 tháng chính hãng tại nơi sử dụng.

Stt	Tên thiết bị	Cấu hình kỹ thuật yêu cầu
<b>V</b>	<b>Máy Photocopy thường</b>	
1	Chức năng	Copy, in, scan mạng
2	Tốc độ sao chụp liên tục	≥ 50 trang/phút;
3	Tốc độ scan	≥ 120 trang/phút (1 mặt), ≥ 220 trang/phút (2 mặt)
4	Thu nhỏ, phóng to	25-400%;
5	Tự động xoay ảnh	90°, sao chụp âm bản, dương bản;
6	Bộ nhớ tiêu chuẩn	RAM ≥ 4GB, SSD ≥ 256GB ;
7	Chức năng	Tự động đảo mặt bản sao, tự động đảo mặt bản gốc; Scan vào thư mục, USB, gửi email; Chia bộ bản sao điện tử
8	Cổng kết nối	USB, Ethernet 10/100/1000;
9	Màn hình	Màn hình LCD màu cảm ứng;
10	Trữ lượng giấy	≥ 2 khay ≥ 550 tờ, khay tay ≥ 100 tờ;
11	Bảo hành	≥ 12 tháng chính hãng tại nơi sử dụng.
<b>V</b>	<b>Máy Photocopy thường</b>	
1	Kích thước tổng thể	3400 W x 1200D x 2070 H (mm) ± 15%
2	Khoang đơn	310W x 1110D x 2028 H (mm) ± 15%
3	Khoang kép	620W x 1110D x 2028 (mm) ± 15%
4	Kiểu dáng	Tủ hồ sơ di động tay đẩy, bao gồm: 1 dây đơn cố định, 3 dây kép di động và 1 dây đơn di động. Các dây đơn có 1 tay đẩy, dây kép có 2 tay đẩy. Mỗi khoang có 4 đợt di động, tạo thành 5 tầng để tài liệu. Hộc tủ có khe cài thẻ tiêu đề; Tủ có khoá chung cho cả hệ thống
5	Chất liệu	Tủ làm bằng thép tấm, bề mặt sơn tĩnh điện.
6	Hệ thống đế	Dầm dọc đế: Thép dập dày ≥ 1.5 mm
7	Hệ thống ray	Hệ thống ray bằng nhôm hợp kim nguyên khối. Bánh xe bằng nhôm hợp kim đúc nguyên khối có kích thước 30x80x70 mm
8	Hệ thống khung thân giá	Gồm các khung giá, vấu cài: Bao gồm thanh cột và thanh ngang. Khung giá làm thép tấm được thiết kế chịu lực thẳng đứng và không có cạnh sắc gây nguy hiểm cho người sử dụng
9	Bảo hành	≥ 24 tháng chính hãng tại nơi sử dụng.
10	Khác	Các tiêu chuẩn và chứng nhận sản xuất sản phẩm của Nhà sản xuất: ISO9001:2015

### 3. Yêu cầu về bảo hành

Bảo hành tại nơi sử dụng gồm các tuyến huyện, thị xã, thành phố là các đơn vị trực thuộc được cấp phát và sử dụng tài sản.

Tối đa trong vòng 24 giờ sau khi nhận được yêu cầu xem xét bảo hành thiết bị (bằng văn bản đề nghị hoặc bằng điện thoại trực tiếp của đơn vị sử dụng), nhà thầu có trách nhiệm cử nhân viên kỹ thuật tới xem xét và kiểm tra